TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A LƯỚI** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **25**/2019/QĐST-HNGĐ	*A Lưới, ngày 08 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 20/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1993, địa chỉ: Tổ B, tổ dân phố H, thị trấn A, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế;

2. Bị đơn: Anh Hồ Văn T, sinh năm 1981, địa chỉ công tác: Ban chỉ huy Quân sự huyện L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Hồ Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hồ Nguyễn Bảo P, sinh ngày 05-10-2012 và Hồ Nguyễn Bảo Đ, sinh ngày 02-5-2017.

Giao anh Hồ Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Hồ Nguyễn Bảo P; Chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Hồ Nguyễn Bảo Đ từ khi ly hôn đến khi các cháu đủ tuổi thành niên. Anh Hồ Văn T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Hồ Nguyễn Bảo Đ định kỳ hàng tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), kể từ khi ly hôn đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn

phải chịu một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung:Các đương sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tr tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); án phí thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); Tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai số AA/2013/004245, ngày 17 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị Tr đã nộp đủ án phí.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- CC THADS huyện L;
- VKSND huyện A Lưới;
- UBND thị trấn A;
- Lưu hồ sơ, AV.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Nhàn